



Số: /BC-BDT

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách đặc thù Hỗ trợ người dạy chữ Khmer tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào dịp hè và chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

I. XÁC ĐỊNH TỔNG QUAN VẤN ĐỀ BẤT CẬP

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Việc bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giúp các dân tộc có điều kiện phát triển nhanh hơn về kinh tế, văn hóa, xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh. Việc tổ chức thực hiện chính sách dạy và học ngôn ngữ dân tộc thiểu số thời gian qua đã được các cấp, các ngành triển khai nghiêm túc tại các trường phổ thông và bổ túc văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói riêng. Sóc Trăng là tỉnh có dân số trên 1.300.000 người, chủ yếu có 3 dân tộc: Kinh, Khmer, Hoa; trong đó, dân tộc Khmer chiếm 30,71% (trên 400.000 người), dân tộc Hoa chiếm 5,02% (trên 65.000 người). Việc thực hiện các chủ trương, chính sách đối với phát triển văn hóa và giáo dục trong đồng bào dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của toàn tỉnh; trong đó nhiệm vụ bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Khmer và Hoa đang được tỉnh quan tâm thực hiện để góp phần nâng cao trình độ học vấn, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp và xây dựng đời sống văn hóa mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Đồng bào dân tộc Khmer trong tỉnh, đa số đều theo Phật giáo Nam tông Khmer. Toàn tỉnh, có 92 chùa và 37 Salatel với trên 1.700 vị sư sãi đang tu học. Hằng năm, vào dịp hè nhiều chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh tổ chức nhiều lớp dạy chữ Khmer cho học sinh và người dân có nhu cầu học tập, trên tinh thần tự nguyện, không thu tiền của các em học sinh... Những lớp học được hình thành từ sự chung tay góp sức của nhà chùa, quý sư sãi, Ban Quản trị, chính quyền, ban ngành đoàn thể, Nhân dân địa phương... Đây là hoạt động không chỉ có ý nghĩa trong việc bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa dân tộc Khmer mà còn giúp các em có thêm không gian sinh hoạt lành mạnh trong dịp nghỉ hè. Năm 2008, Thủ tướng Chính phủ có ban hành Quyết định số 26/2008/QĐ-TTg ngày 05/02/2008 về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó có

nội dung hỗ trợ các nhà sư dạy bổ túc chữ Khmer ở các chùa Phật giáo Nam tông vào dịp hè hàng năm mỗi tiết dạy 25.000 đồng. Tuy nhiên Quyết định này chỉ hỗ trợ từ năm 2008 đến năm 2010.

Qua báo cáo thống kê của các đơn vị huyện, thị xã, thành phố và Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh, hè năm học 2017 - 2018 vừa qua, toàn tỉnh có 79/92 chùa có dạy bổ túc chữ Khmer với 329 lớp, có 7.747 học sinh theo học ở các điểm chùa vào dịp hè. Song song đó, thực hiện chính sách xã hội hoá giáo dục, nhiều điểm sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo, cơ sở giáo dục Dân lập của người Hoa được xây mới, trùng tu, sửa chữa, nâng cấp; việc dạy và học tiếng Hoa có bước phát triển rõ rệt, không riêng con em người Hoa còn có con em người Kinh, người Khmer theo học. Toàn tỉnh hiện nay có 04 trường phổ thông dạy tiếng Hoa với 59 lớp, có 1.814 học sinh theo học và 56 giáo viên dạy tiếng Hoa. Nhìn chung, chất lượng dạy và học tiếng Hoa còn hạn chế, trong đó có một phần nguyên nhân do giáo viên giảng dạy Hoa vẫn trong các lớp tiếng Hoa trong trường dân lập chưa được hưởng chính sách thỏa đáng (kinh phí hoạt động của các cơ sở giáo dục Dân lập chưa được sự hỗ trợ của Nhà nước, chủ yếu do sự đóng góp của các mạnh thường quân trong và ngoài nước nên thiếu tính bền vững lâu dài, một số nơi trường Dân lập có khả năng mất cân đối về kinh phí để duy trì hoạt động giảng dạy trong thời gian tới).

Hiện nay hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách hỗ trợ cho việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số của Trung ương chỉ có Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ Quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên. Tuy nhiên thực tế trên địa bàn tỉnh từ lâu phát sinh trường hợp dạy chữ Khmer ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer và chữ Hoa tại các trường dân lập chưa được nhà nước quan tâm hỗ trợ kinh phí. Qua khảo sát cho thấy, đồng bào dân tộc Khmer có nguyện vọng học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer; tiếng nói và chữ Hoa của đồng bào dân tộc Hoa là rất cao. Bên cạnh đó, việc giảng dạy và học tại các cơ sở này được thực hiện nghiêm túc và có chất lượng.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế trên địa bàn tỉnh, việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy chữ Khmer tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào dịp hè và chữ Hoa tại các trường Dân lập trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết và chính đáng để đảm bảo duy trì và phát huy tốt công tác dạy tiếng dân tộc thiểu số ngoài các trường công lập; góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số và giữ gìn bản sắc văn hóa, tiếng nói, chữ viết của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

K.H.
BA
ÂN
SỐ

2. Mục tiêu của xây dựng chính sách

Xây dựng chính sách hỗ trợ cụ thể đối với người dạy chữ Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào dịp hè và chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; nhằm hỗ trợ, khích lệ đối với các trường hợp dạy chữ Khmer và chữ Hoa để khuyến khích, tạo động lực tiếp tục bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Hỗ trợ kinh phí cho người dạy chữ Khmer tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào dịp hè hàng năm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Toàn tỉnh hiện nay có 79/92 chùa tổ chức dạy chữ Khmer vào các dịp hè, trong đó có tất cả 329 lớp, có 380 vị sư và Achar tham gia dạy học cho 7.747 học sinh (số liệu năm học 2017 – 2018). Qua khảo sát cho thấy, đồng bào dân tộc Khmer có nguyện vọng học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình, vì thực tế hiện nay, phần lớn đồng bào chỉ biết tiếng nói nhưng mù chữ viết và một bộ phận không biết cả tiếng và chữ viết. Việc dạy và học chữ Khmer tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào các dịp hè là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng và mang tính chất lâu dài; việc giảng dạy và học tại các cơ sở này thời gian qua được thực hiện nghiêm túc và có chất lượng. Tuy nhiên các đối tượng này chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ nào; vì vậy việc xây dựng chính sách hỗ trợ là rất cần thiết và cấp bách để khuyến khích, tạo động lực tiếp tục bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Khmer trong thời gian tới.

1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Vấn đề cần giải quyết của chính sách là làm rõ nội dung hỗ trợ và thời gian thực hiện việc hỗ trợ người dạy chữ Khmer ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào các dịp hè trên địa bàn tỉnh.

1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a. Giải pháp 1: Hỗ trợ người dạy chữ Khmer theo số tiết dạy thực tế không giới hạn số tiết dạy

Sử dụng ngân sách tỉnh chi hỗ trợ hàng năm người dạy chữ Khmer ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào các dịp hè hàng năm (02 tháng), mức hỗ trợ người dạy 40.000đ/tiết dạy, tính theo số tiết dạy thực tế trên lớp học, thời gian hỗ trợ từ năm 2020 đến hết năm 2025.

- Ưu điểm: Không giới hạn số lượng tiết dạy, khuyến khích tăng thời lượng dạy và học chữ Khmer.

- Hạn chế: Có thể phát sinh tiêu cực, tăng số lượng tiết dạy và người dạy nhưng chất lượng dạy không đảm bảo. Kinh phí hỗ trợ có thể tăng đột xuất ngoài dự toán.

b. Giải pháp 2: Hỗ trợ người dạy chữ Khmer theo số tiết dạy thực tế nhưng có giới hạn số tiết dạy

Sử dụng ngân sách tỉnh chi hỗ trợ hàng năm người dạy chữ Khmer ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào các dịp hè hàng năm (02 tháng) trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ người dạy 40.000đ/tiết dạy, tính theo số tiết dạy thực tế trên lớp học nhưng không quá 4 tiết/ngày/người dạy, thời gian hỗ trợ từ năm 2020 đến hết năm 2025.

- Ưu điểm: Số lượng tiết dạy trong giới hạn cho phép, không làm tăng đột xuất kinh phí hỗ trợ.

- Hạn chế: Số lượng tiết dạy bị giới hạn, không theo nhu cầu thực tế.

1.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Người trực tiếp dạy chữ Khmer ở các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào các dịp hè trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Tác động tích cực: Hỗ trợ một phần chi phí giúp cải thiện thu nhập của người thực hiện việc dạy chữ Khmer; tạo động lực tiếp tục duy trì và phát triển việc dạy tiếng dân tộc thiểu số ngoài các trường công lập; bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Khmer.

+ Tác động tiêu cực: Làm phát sinh chi phí, ngân sách tỉnh phải bố trí kinh phí hỗ trợ hàng năm, giai đoạn thực hiện hỗ trợ 2020 - 2025.

Ước tính kinh phí hỗ trợ các lớp dạy chữ Khmer theo số liệu năm học 2017-2018:

STT	Địa bàn	TS Chùa	TS lớp	TS học sinh	TS sư, Achar	Tổng số tiết
01	Huyện Trần Đề	14	67	1.690	62	14.880
02	Huyện Mỹ Xuyên	11	29	631	32	4.640
03	Thị xã Vĩnh Châu	20	86	2.113	91	17.888
04	Huyện Kế Sách	4	51	956	51	10.608
05	Huyện Châu Thành	7	16	429	46	9.568
06	Huyện Cù Lao Dung	1	4	60	14	858
07	Thị xã Ngã Năm	0	0	0	0	0
08	Huyện Thạnh Trị	5	15	369	15	1.320
09	Huyện Mỹ Tú	7	23	607	22	3.468
10	Huyện Long Phú	4	27	587	27	5.616

11	TP. Sóc Trăng	6	11	305	20	2.687
Tổng cộng		79	329	7.747	380	71.533
Công thức tính theo số tiết dạy thực tế: $71.533 \text{ tiết} \times 40.000\text{đ/tiết} = 2.861.320.000\text{đ/năm}$ Giai đoạn 2020 - 2025: $2.861.320.000\text{đ/năm} \times 05 \text{ năm} = 14.306.600.000\text{đ}$						
Công thức tính (Giới hạn số tiết dạy 4 tiết/ngày): $329 \text{ lớp} \times 4 \text{ tiết/ngày} \times 26 \text{ ngày/tháng} \times 2 \text{ tháng} \times 40.000\text{đ} = 2.737.280.000\text{đ/năm}$ Giai đoạn 2020 – 2025: $2.737.280.000\text{đ/năm} \times 5 \text{ năm} = 13.686.400.000\text{đ}$						

Ghi chú: Cách tính dựa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 26/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2008 – 2010.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các cơ quan chuyên môn của tỉnh trực tiếp thực hiện hỗ trợ chính sách.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích ưu điểm, hạn chế và ước tính kinh phí hỗ trợ giữa 2 giải pháp, kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn giải pháp 2 để không làm tăng đột xuất kinh phí hỗ trợ trong những năm thực hiện chính sách.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ người dạy chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Toàn tỉnh hiện nay có 04 trường phổ thông dạy tiếng Hoa với 59 lớp, có 1.814 học sinh theo học và 56 giáo viên dạy tiếng Hoa với tổng số tiết dạy là 38.626 tiết (số liệu năm học 2018 – 2019). Nhìn chung, chất lượng dạy và học tiếng Hoa còn hạn chế, do cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên chưa được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên; giáo viên giảng dạy Hoa vẫn trong các trường dân lập chưa được hưởng chính sách thỏa đáng, kinh phí hỗ trợ giảng dạy thấp hơn rất nhiều so với giáo viên các trường công lập; kinh phí hoạt động của các cơ sở giáo dục dân lập chưa được sự hỗ trợ của Nhà nước, chủ yếu do sự đóng góp của các mạnh thường quân trong và ngoài nước nên thiếu tính bền vững lâu dài, một số trường dân lập có khả năng mất cân đối về kinh phí để duy trì hoạt động giảng dạy nên có nguy cơ giảm các lớp dạy chữ Hoa trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Vấn đề cần giải quyết của chính sách là làm rõ nội dung hỗ trợ và thời gian thực hiện việc hỗ trợ người dạy chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a. Giải pháp 1: Hỗ trợ người dạy chữ Hoa theo số tiết dạy thực tế không giới hạn số tiết dạy

Sử dụng ngân sách tỉnh chi hỗ trợ hàng năm người dạy chữ Hoa ở các trường dân lập trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ người dạy 40.000đ/tiết dạy, tính theo số tiết dạy thực tế trên lớp học, thời gian hỗ trợ từ năm 2020 đến hết năm 2025.

- Ưu điểm: Không giới hạn số lượng tiết dạy, khuyến khích tăng thời lượng dạy và học chữ Hoa.

- Hạn chế: Có thể phát sinh tiêu cực, tăng số lượng tiết dạy và người dạy nhưng chất lượng dạy không đảm bảo. Kinh phí hỗ trợ có thể tăng đột xuất ngoài dự toán.

b. Giải pháp 2: Hỗ trợ người dạy chữ Hoa theo số tiết dạy thực tế nhưng có giới hạn số tiết dạy

Sử dụng ngân sách tỉnh chi hỗ trợ hàng năm người dạy chữ Hoa ở các trường dân lập trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ người dạy 40.000đ/tiết dạy, tính theo số tiết dạy thực tế trên lớp học nhưng không quá 12 tiết/tuần/lớp, thời gian hỗ trợ từ năm 2020 đến hết năm 2025.

- Ưu điểm: Số lượng tiết dạy trong giới hạn cho phép, không làm tăng đột xuất kinh phí hỗ trợ.

- Hạn chế: Số lượng tiết dạy bị giới hạn, không theo nhu cầu thực tế.

2.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách: Người trực tiếp dạy chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

+ Tác động tích cực: Hỗ trợ một phần chi phí giúp cải thiện thu nhập của người thực hiện việc dạy chữ Hoa; góp phần duy trì hoạt động của các cơ sở giáo dục dân lập; tạo động lực tiếp tục duy trì và phát triển việc dạy tiếng dân tộc thiểu số ngoài các trường công lập; bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Hoa.

+ Tác động tiêu cực: Làm phát sinh chi phí, ngân sách tỉnh phải bố trí kinh phí hỗ trợ hàng năm, giai đoạn thực hiện hỗ trợ 2020 – 2025.

Ước tính kinh phí hỗ trợ các lớp dạy chữ Hoa theo số liệu năm học 2018-2019:

STT	Tên trường	TS lớp	TS HS	TS GV	Tổng số tiết
01	Trường PTCS.DL. Bồi Thanh	30	1.088	37	22.656
02	Trường Tiểu học Dân lập Tân Hưng	06	153	04	3.990
03	Trường TH Dân lập Cảnh Thành	13	334	07	11.040

04	Trường TH&THCS Dục Anh	10	239	08	940
Tổng cộng:		59	1.814	56	38.626
Công thức tính (Giới hạn số tiết dạy 12 tiết/tuần/lớp):					
$59 \text{ lớp} \times 12 \text{ tiết/tuần/lớp} \times 39 \text{ tuần} \times 40.000đ = 1.104.480.000đ/\text{năm}$					
$\text{Giai đoạn } 2020 - 2025: 2.076.800.000đ/\text{năm} \times 5 \text{ năm} = 5.522.400.000đ$					
Công thức tính theo số tiết dạy thực tế:					
$38.626 \text{ tiết} \times 40.000đ/\text{tiết} = 1.545.040.000đ/\text{năm}$					
$\text{Giai đoạn } 2020 - 2025: 1.545.040.000đ/\text{năm} \times 05 \text{ năm} = 7.725.200.000đ$					

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các cơ quan chuyên môn của tỉnh trực tiếp thực hiện hỗ trợ chính sách.

1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Trên cơ sở phân tích ưu điểm, hạn chế và ước tính kinh phí hỗ trợ giữa 2 giải pháp, kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn giải pháp 1, không làm tăng đột xuất kinh phí hỗ trợ trong các năm thực hiện chính sách.

III. KẾT LUẬN

Qua đánh giá các chính sách nêu trên trong nội dung dự thảo Nghị quyết, xét thấy, nếu tỉnh ta có chính sách đặc thù hỗ trợ người dạy chữ Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào dịp hè và chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng sẽ góp phần xây dựng chính sách một cách tổng thể, kịp thời, ổn định và lâu dài để hỗ trợ cho các đối tượng trên; giúp bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Khmer và Hoa trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó chính sách có các tác động sau:

1. Tác động về kinh tế

1.1. Tác động tích cực

- Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, việc biết nhiều ngôn ngữ góp phần tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển tri thức khoa học và kinh nghiệm xã hội để đồng bào dân tộc chủ động tạo ra sản phẩm lao động, đặc biệt là các sản phẩm truyền thống mang bản sắc văn hóa dân tộc, phục vụ phát triển kinh tế.

- Nâng cao cơ hội việc làm cho người dân nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng trong việc biết thành thạo nhiều ngôn ngữ.

1.2. Tác động tiêu cực

Làm phát sinh chi phí, ngân sách tỉnh phải bố trí kinh phí hỗ trợ hàng năm, giai đoạn thực hiện bắt đầu từ năm 2020 đến hết năm 2025.

- Kinh phí hỗ trợ các lớp dạy và học chữ Khmer: 2.737.280.000đ/năm

Giai đoạn 2020 – 2025: 2.737.280.000đ/năm x 5 năm = 13.686.400.000đ (1)

- Kinh phí hỗ trợ các lớp dạy và học chữ Hoa: 1.104.480.000đ/năm
- Giai đoạn 2020 – 2025: 1.104.480.000đ/năm x 05 năm = 5.522.400.000đ (2)
- Ước tính tổng kinh phí thực hiện chính sách giai đoạn 2020 - 2025:

(1) + (2) = 19.208.800.000 đồng

(Mười chín tỷ hai trăm linh tám triệu tám trăm đồng)

2. Tác động về xã hội

2.1. Tác động tích cực

- Trong 05 năm (giai đoạn 2020 – 2025): Có 47.805/465.000 người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được dạy tiếng nói và chữ viết dân tộc thiểu số; khắc phục dần tình trạng không biết tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình.
- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số; lưu giữ và phát triển văn hóa dân tộc.
- Nâng cao chất lượng dạy tiếng nói và chữ viết của đồng bào các dân tộc ngoài các trường công lập;
- Nâng cao trình độ dân trí; ngăn chặn tình trạng lợi dụng dân trí thấp và vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, làm mất ổn định chính trị - xã hội;
- Góp phần khích lệ, động viên học sinh, huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng bỏ học của học sinh.

2.2. Tác động tiêu cực

Có thể phát sinh tiêu cực trong việc tổ chức giảng dạy các lớp tiếng dân tộc thiểu số (tăng số lượng lớp học nhưng chất lượng không đảm bảo).

3. Tác động về giới

Bình đẳng giới được đảm bảo trong quá trình thực hiện chính sách.

4. Tác động về thủ tục hành chính

Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Tác động về hệ thống pháp luật

5.1. Tác động tích cực

- Tạo được cơ sở pháp lý thống nhất để đảm bảo hỗ trợ hiệu quả các chính sách trong việc bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;
- Tạo sự thống nhất, đồng bộ và bình đẳng trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5.2. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực.

IV. LẤY Ý KIẾN

Việc lấy ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá tác động được thực hiện bằng việc góp ý trực tiếp tại cuộc họp; làm văn bản đề nghị các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đóng góp ý kiến gửi về Ban Dân tộc (cơ quan chủ trì soạn thảo) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; sau đó tiếp thu, tổng hợp, giải trình và phản hồi lại các ý kiến đã đóng góp.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Dân tộc) theo dõi đánh giá tình hình thi hành Nghị quyết về chính sách.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách đặc thù Hỗ trợ người dạy chữ Khmer tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer vào dịp hè và chữ Hoa tại các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025./.

Nơi nhận :

-
- Lưu: VT, TTr.

TRƯỞNG BAN

